

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2013

I. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại ITAXA:

1. Tình hình đầu tư tài sản (kèm theo Biểu 01 – Mẫu số 01): Trong năm, ITAXA không có dự án đầu tư để hình thành tài sản và xây dựng cơ bản.
2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:
 - ITAXA có bảo lãnh vay vốn cho Công ty Cổ phần Liên Hợp (là công ty con của ITAXA).
 - Tháng 10/2013, ITAXA trả hộ nợ vay cho Công ty Cổ phần Liên Hợp là : 999.900.000 đồng.
 - Tháng 12/2013, Công ty Cổ phần Liên Hợp đã chuyển trả 1 phần trả hộ nợ vay cho ITAXA là: 200.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2013, Công ty Cổ phần Liên Hợp còn nợ lại ITAXA là: 799.900.000 đồng.
3. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (kèm theo Biểu 02 – Mẫu số 01):
 - Việc đầu tư vào Công ty con của ITAXA phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - Hiệu quả của việc đầu tư:
 - + Công ty Cổ phần Địa Sinh: tỷ lệ được chia trên vốn đầu tư là 10%, tương ứng với số tiền là: 530.000.000 đồng.
 - + Công ty Cổ phần Vi Ân: tỷ lệ được chia trên vốn đầu tư là 3,5%, tương ứng với số tiền là: 464.959.774 đồng.
 - + Công ty Cổ phần Liên Hợp: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013 lỗ với số tiền là: 2.192.487.626 đồng, ITAXA đã thực hiện việc trích lập dự phòng đầu tư dài hạn là: 1.041.305.187 đồng.
 - Do tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Liên Hợp những năm gần đây gặp nhiều khó khăn, trong năm 2013 Hội đồng thành viên ITAXA đã gửi công văn trình Ban Lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam xin ý kiến về việc sáp nhập Công ty Cổ phần Liên Hợp. ITAXA đang chờ ý kiến chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam.
 - Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:
 - + Tình hình quản lý tài sản:
 - * Thâm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
 - * Việc trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản trong năm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi

hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- * Xử lý hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất hoặc mất phẩm chất thực hiện theo Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Tình hình công nợ phải thu:

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2013 là: 22.731.091.105 đồng.

Trong đó:

* *Nợ tồn đọng: 14.277.476.310 đồng*

* *Nợ phải thu khó đòi: 3.217.623.316 đồng*

* *Nợ không có khả năng thu hồi: 0 đồng*

ITAXA đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là: 596.857.405 đồng

+ Tình hình công nợ phải trả:

* Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2013 là: 39.641.745.940 đồng.

Trong đó: Nợ phải trả quá hạn là: 0 đồng

* Tỷ số khả năng thanh toán nợ:

$$\text{Khả năng thanh toán hiện thời} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{155.016.011.860}{30.243.715.015} = 5,13$$

$$\begin{aligned} \text{Khả năng thanh toán nhanh} &= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \\ &= \frac{155.016.011.860 - 12.674.628.574}{30.243.715.015} = 4,71 \end{aligned}$$

* Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

$$\text{Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = 100\% \times \frac{39.666.413.961}{236.047.050.092} = 16,80\%$$

II. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn tại ITAXA:

1. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn (kèm theo Biểu 06 – Mẫu 01):

$$\begin{aligned} \text{Hệ số bảo toàn vốn} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của DN tại thời điểm báo cáo}}{\text{Vốn chủ sở hữu của DN cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}} \\ &= \frac{230.135.134.649}{229.957.591.250} = 1,001 \end{aligned}$$

Hệ số bảo toàn vốn = 1,001: ITAXA bảo toàn và phát triển vốn.

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động của ITAXA:

$$\text{- Tỷ suất LN thực hiện trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{LN thực hiện}}{\text{Vốn CSH bình quân}} = 100\% \times \frac{19.473.238.011}{230.001.977.100} = 8,47\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,0847 đồng lợi nhuận trước thuế.

$$\text{- Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Vốn CSH bình quân}} = 100\% \times \frac{15.055.602.567}{230.001.977.100} = 6,55\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,0655 đồng lợi nhuận sau thuế.

$$\text{- Tỷ suất LN sau thuế trên tài sản} = 100\% \times \frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Tổng TS bình quân}} = 100\% \times \frac{15.055.602.567}{265.856.725.767} = 5,66\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng tài sản tạo ra được 0,0566 đồng lợi nhuận sau thuế.

Trong đó, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu bình quân và tổng tài sản bình quân được xác định như sau:

$$\text{Vốn chủ sở hữu bình quân} = \frac{229.957.591.250 + 229.957.591.250 + 229.957.591.250 + 230.135.134.649}{4}$$

$$= 230.001.977.100 \text{ đồng}$$

$$\text{Tổng tài sản bình quân} = \frac{256.715.736.164 + 264.607.116.063 + 266.390.586.789 + 275.713.464.053}{4}$$

$$= 265.856.725.767 \text{ đồng}$$

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của ITAXA (kèm theo Biểu 03 – Mẫu số 01):

1. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trang in offset (13x19)cm : trong năm 2013 đạt 31.655 triệu trang in, so với kế hoạch tăng 2,11% tương đương 655 triệu trang in, so với năm 2011 tăng 2,57% tương đương 793 triệu trang in và so với năm 2012 tăng 8,82% tương đương 2.564 triệu trang in.
2. Biến động về các chỉ tiêu tài chính:
 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2013 là 171.408 triệu đồng tăng 0,39% so với kế hoạch tương đương 658 triệu đồng, tăng 7,13% so với năm 2011 tương đương 11.402 triệu đồng, giảm 2,21% so với năm 2012 tương đương 3.880 triệu đồng.
 - Giá vốn hàng bán năm 2013 là 126.158 triệu đồng, tăng 6,59% so với năm 2011 tương đương 7.804 triệu đồng, giảm 0,96% so với năm 2012 tương đương 1.217 triệu đồng.
 - Chi phí bán hàng năm 2013 là 352 triệu đồng, giảm 61,04% so với năm 2011 tương đương 551 triệu đồng, tăng 1,46% so với năm 2012 tương đương 5 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 là 35.445 triệu đồng, tăng 10,40% so với năm 2011 tương đương 3.338 triệu đồng, tăng 15,31% so với năm 2012 tương đương 4.705 triệu đồng.
 - Doanh thu hoạt động tài chính năm 2013 là 7.827 triệu đồng, tăng 30,46% so với kế hoạch tương đương 1.827 triệu đồng, tăng 72,41% so với năm 2011 tương đương 3.287 triệu đồng, tăng 20,71% so với năm 2012 tương đương 1.342 triệu đồng.
 - Chi phí tài chính năm 2013 là 1.069 triệu đồng, giảm 62,32% so với năm 2011 tương đương 1.768 triệu đồng, tăng 91,04% so với năm 2012 tương đương 509 triệu đồng.
 - Thu nhập khác năm 2013 là 5.993 triệu đồng, giảm 4,12% so với kế hoạch tương đương 257 triệu đồng, tăng 2,38% so với năm 2011 tương đương 140 triệu đồng, giảm 7,1% so với năm 2012 tương đương 458 triệu đồng.
 - Chi phí khác năm 2013 là 2.371 triệu đồng, tăng 26,08% so với năm 2011 tương đương 565 triệu đồng, giảm 40,81% so với năm 2012 tương đương 1.883 triệu đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 19.473 triệu đồng, tăng 4,47% so với kế hoạch tương đương 833 triệu đồng, tăng 38,78% so với năm 2011 tương đương 5.442 triệu đồng, giảm 20,80% so với năm 2012 tương đương 5.114 triệu đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt 15.056 triệu đồng, tăng 41,33% so với năm 2011 tương đương 4.403 triệu đồng, giảm 20,16% so với năm 2012 tương đương 3.802 triệu đồng.
3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tình hình biến động của Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại ITAXA:
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển qua	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
I	Thuế	3.196.311.605	19.625.618.938	20.781.079.526	2.040.850.717
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.136.132.171	8.551.211.867	8.620.799.368	1.066.544.673
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	116.473.097	116.473.097	-
3	Thuế xuất, nhập khẩu	-	80.789.574	80.789.574	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.697.379.331	4.476.715.179	5.393.987.423	780.107.087
5	Thuế nhà đất	-	21.214.100	21.214.100	-
6	Tiền thuê đất	-	5.845.052.150	5.845.052.150	-
7	Các khoản thuế khác	362.799.800	534.162.971	702.763.814	194.198.957
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	362.799.800	531.162.971	699.763.814	194.198.957
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
1	- Các khoản phụ thu	-	-	-	-
2	- Các khoản phí, lệ phí	-	-	-	-
3	- Các khoản khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.196.311.605	19.625.618.938	20.781.079.526	2.040.850.717

- Tình hình phân phối lợi nhuận:
 - + Lợi nhuận sau thuế năm 2013 : 15.055.602.567 đồng
 - Trong đó:
 - + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Người lao động) : 8.723.833.124 đồng
 - + Trích quỹ khen thưởng (Viên chức quản lý): 209.927.000 đồng
 - + Trích quỹ phúc lợi (Viên chức quản lý): 209.927.000 đồng
 - + Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp: 5.911.915.443 đồng
- Trích lập và sử dụng các quỹ:
 - + Quỹ đầu tư phát triển:
 - * Số dư đầu năm: 3.037.571.429 đồng.
 - * Tăng trong năm: 27.097.563.220 đồng.
 - (Chuyển từ quỹ dự phòng tài chính: 16.711.006.279 đồng và lợi nhuận được chia theo vốn chủ sở hữu: 10.386.556.941 đồng về quỹ đầu tư phát triển theo hướng dẫn tại Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013).
 - * Số dư cuối năm: 30.135.134.649 đồng.
 - + Quỹ khen thưởng, phúc lợi:
 - * Số dư đầu năm: 7.927.452.271 đồng
 - * Tăng trong năm: 8.993.767.124 đồng
 - Trong đó:
 - Trích quỹ từ lợi nhuận sau thuế: 8.933.760.124 đồng
 - Thu khác: 59.940.000 đồng
 - * Giảm trong năm: 4.864.100.000 đồng
 - Trong đó là các khoản chi tiền nghỉ mát và các khoản chi phúc lợi khác.
 - * Số dư cuối năm: 12.057.052.395 đồng
 - + Quỹ thưởng VCQL:

Trong năm 2013, ITAXA đã thực hiện việc trích lập quỹ thưởng Viên chức quản lý với số tiền là: 209.927.000 đồng.
- Tình hình biến động của Quỹ hỗ trợ sắp xếp:

Trong năm 2013, ITAXA chuyển phần lợi nhuận sau thuế sau khi đã thực hiện việc trích lập các quỹ về quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp với số tiền là: 5.911.915.443 đồng.

4. Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong năm 2013:

- Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
 - Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra đáp ứng việc thanh toán đủ và kịp thời các khoản nợ đến hạn.
5. Kiến nghị và đề xuất của doanh nghiệp: Không có ý kiến và đề xuất.

IV. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật (kèm theo Biểu 05 – Mẫu số 01):

1. Tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế: tuân thủ và chấp hành
2. Tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách tiền lương và các chính sách khác: tuân thủ và chấp hành

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: ITAXA đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

V. Giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của cơ quan kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của chủ sở hữu về báo cáo tài chính của doanh nghiệp:

* Một số thông tin tài chính năm 2013 của ITAXA và các công ty con (Công ty Cổ phần Địa Sinh, Công ty Cổ phần Vi Ấn và Công ty Cổ phần Liên Hợp – kèm biểu mẫu 08A – Mẫu số 01 và 08B – Biểu số 01):

- Tổng tài sản: 293.494.370.093 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 236.800.793.767 đồng.
- Nợ phải thu: 31.721.971.297 đồng.

Trong đó: Nợ phải thu khó đòi: 6.498.206.204 đồng.

- Nợ phải trả: 46.883.741.842 đồng.

Trong đó: Nợ quá hạn: 863.011.770 đồng.

- Lợi nhuận phát sinh: 13.641.096.910 đồng.

VI. Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động trong doanh nghiệp (kèm theo các biểu mẫu của Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và 19/2013/TT-BLĐTBXH):

1. Chi phí tiền lương, thu nhập của người lao động:

- Tổng chi phí tiền lương của người lao động năm 2013 là: 34.895.332.496 đồng.
- Thu nhập bình quân/1 người/1 tháng năm 2013 là: 9.250.000 đồng.

2. Chi phí tiền lương, thu nhập người quản lý điều hành doanh nghiệp:

- Tổng chi phí tiền lương của Viên chức quản lý năm 2013 là: 1.456.338.0000 đồng.
- Tổng chi phí thù lao của Viên chức quản lý năm 2013 là: 383.237.000 đồng.
- Thu nhập bình quân/1 người/1 tháng năm 2013 của Viên chức quản lý là: 28.800.000 đồng.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

BÙI KẾ HÙNG